

Bài 14

THIÊN NHIÊN PHÂN HOÁ ĐA DẠNG (tiếp theo)

I – MỤC TIÊU CỦA BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

1. Về kiến thức

– Hiểu được sự phân hoá của thiên nhiên theo Đông – Tây, trước hết do sự phân hoá của địa hình và sự tác động kết hợp giữa địa hình với hoạt động của các khối khí qua lãnh thổ.

– Hiểu được biểu hiện của sự phân hoá thiên nhiên từ Đông sang Tây theo 3 dải rõ rệt : vùng biển và thềm lục địa ; vùng đồng bằng ven biển ; vùng đồi núi.

– Hiểu được sự phân hoá thiên nhiên theo độ cao. Đặc điểm về khí hậu, các loại đất và các hệ sinh thái chính theo 3 đai cao ở Việt Nam. Nhận thức được mối liên hệ có quy luật trong sự phân hoá thổ nhưỡng và sinh vật.

2. Về kĩ năng

– Đọc, phân tích bản đồ.

– Khai thác kiến thức từ bản đồ.

– Phân tích, tổng hợp các mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên.

II – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

– Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam.

– Atlas Địa lí Việt Nam.

– Một số hình ảnh về các hệ sinh thái.

– Các bảng (nếu cần).

III – MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Sự phân hoá thiên nhiên theo Đông – Tây biểu hiện rõ nhất là sự phân hoá thành 3 dải rõ rệt : vùng biển và thềm lục địa ; vùng đồng bằng ven biển ; vùng đồi núi.

2. Sự phân hoá thiên nhiên từ Đông sang Tây có sự khác nhau giữa các vùng do độ cao, hướng các dãy núi với sự tác động của các luồng gió mùa Đông Bắc, gió mùa Tây Nam. Biểu hiện ở sự phân hoá thiên nhiên giữa Đông và Tây Bắc Bộ, giữa Đông và Tây Trường Sơn.

3. Thiên nhiên phân hoá đa dạng còn biểu hiện ở sự phân hoá thiên nhiên theo độ cao. Ở Việt Nam, thiên nhiên có 3 đai cao là đai nhiệt đới gió mùa, đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi và đai ôn đới gió mùa trên núi. Sự hình thành 3 đai cao trước hết do sự thay đổi khí hậu theo độ cao, sau đó là sự khác nhau về thổ nhưỡng và sinh vật.

4. Sự phân bố thổ nhưỡng – sinh vật theo đai cao là có quy luật và có sự liên kết phù hợp giữa hai thành phần này trong đặc tính thống nhất của hệ sinh thái.

IV – TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

2. Thiên nhiên phân hoá theo Đông – Tây

GV cho HS trả lời câu hỏi trong mục và chỉ trên bản đồ 3 dải : vùng biển và thềm lục địa, vùng đồng bằng ven biển và vùng đồi núi.

Sau đó, GV có thể chia HS thành 3 nhóm, mỗi nhóm sẽ tập trung thảo luận một mục a, b hoặc c trong SGK. GV chia bảng thành 3 phần tương đương với 3 mục a, b, c. Khi HS các nhóm thảo luận xong, GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày. GV chọn lọc ý kiến và ghi lên bảng. Từ các kiến thức trên bảng, GV kết hợp với bản đồ hoặc Atlas Địa lí Việt Nam để cho HS hiểu rõ hơn sự phân hoá của thiên nhiên theo Đông – Tây. Trong quá trình giảng, GV có thể đặt thêm các câu hỏi để HS hiểu rõ hơn. Ví dụ :

- Tại sao thiên nhiên vùng núi thấp lại mang sắc thái cận nhiệt đới gió mùa ?
 - Tại sao thiên nhiên vùng núi thấp Tây Bắc lại có cảnh quan thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ?
 - Tại sao ở vùng núi cao Tây Bắc, cảnh quan thiên nhiên giống như vùng ôn đới ?
 - Tại sao lại có sự khác biệt về khí hậu giữa Đông Trường Sơn và Tây Nguyên ?
- Ở mục này, GV cần nhấn mạnh :
- *Thiên nhiên vùng biển và thềm lục địa* : sự đa dạng, đặc sắc và thay đổi của thiên nhiên các dạng địa hình ven biển, thềm lục địa.

– *Thiên nhiên vùng đồng bằng ven biển* : rất đa dạng và thay đổi theo từng vùng, thể hiện mối liên kết chặt chẽ giữa hình thái đồng bằng với hình thể vùng đồi núi phía tây và vùng thềm lục địa phía đông.

– *Thiên nhiên vùng đồi núi* : rất phức tạp do tác động của địa hình với các luồng gió mùa mùa đông và gió mùa mùa hạ ; thể hiện ở sự phân hoá thiên nhiên Đông – Tây Bắc Bộ và Đông – Tây Trường Sơn.

3. Thiên nhiên phân hoá theo độ cao

Để giảng mục này, GV có thể chia nhóm và cho HS ở mỗi nhóm tìm hiểu một đai cao HS trong nhóm thảo luận để hoàn thành bảng (theo mẫu dưới đây). Sau khi đại diện các nhóm trình bày xong, GV nhận xét và hệ thống lại kiến thức.

Đai cao (tên đai ; độ cao)	Đặc điểm khí hậu	Các loại đất chính	Các hệ sinh thái chính	Ý nghĩa kinh tế
Đai nhiệt đới gió mùa				
Đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi				
Đai ôn đới gió mùa trên núi				

V – THÔNG TIN BỔ SUNG

1. Giải thích sự khác nhau về khí hậu và thiên nhiên giữa hai vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc :

– Vùng núi Đông Bắc : hướng vòng cung của các dãy núi đón nhận trực tiếp khối khí lạnh (gió mùa Đông Bắc) từ phương Bắc tràn xuống làm cho mùa đông đến sớm và là vùng có mùa đông lạnh rõ rệt nhất toàn quốc. (Nếu so 2 địa điểm có cùng độ cao và vĩ độ thì địa điểm ở vùng Đông Bắc có nhiệt độ thấp hơn so với ở Tây Bắc từ 2 đến 3⁰C). Ở vùng núi thấp cảnh quan thiên nhiên mang sắc thái cận nhiệt.

– Vùng núi Tây Bắc khuất sau dãy Hoàng Liên Sơn nên ít chịu ảnh hưởng trực tiếp của gió mùa Đông Bắc. Mùa đông khô, ít có mưa phùn. Vào mùa hạ, gió mùa Đông Nam bị các khối núi – cao nguyên nằm ở phía nam (như cao nguyên Mộc Châu) ngăn cản. Luồng gió này chỉ luân theo các thung lũng sông vào vùng Tây Bắc, nên mùa mưa ở đây thường đến muộn và kết thúc sớm. Phần phía nam của vùng (thung lũng sông Mã, Yên Châu,...) còn chịu ảnh hưởng của gió phơn tây nam khô nóng. Ở đây có cảnh quan rừng thưa nhiệt đới khô.

Vùng Tây Bắc có khí hậu lạnh chủ yếu do độ cao. Phần phía bắc và đông bắc của vùng tập trung nhiều khối núi cao trên 2000m, nhiều đỉnh núi vượt trên 3000m, xuất hiện đai rừng cận nhiệt và đai rừng ôn đới trên núi cao.

2. Giải thích sự khác nhau về khí hậu và thiên nhiên giữa Đông Trường Sơn và Tây Nguyên :

– Đông Trường Sơn : mùa mưa vào thu đông (từ tháng VIII đến tháng I) do đón nhận trực tiếp các luồng gió thổi hướng đông bắc từ biển vào (gió mùa Đông Bắc, Tín phong bán cầu Bắc), bão, áp thấp từ Biển Đông, dải hội tụ nhiệt đới. Vào thời kì này, phía Tây Trường Sơn lại là mùa khô. Mùa khô tại Tây Nguyên rất khắc nghiệt, ở đây tập trung nhiều khu rừng thưa nhiệt đới khô rụng lá (gọi là rừng khộp).

– Tây Nguyên : mùa mưa vào hè thu do gió mùa Tây Nam mang lại. Vào nửa đầu mùa hạ (tháng V, VI) gió mùa mùa hạ từ Bắc Ấn Độ Dương qua vịnh Bengan mang mưa cho Nam Bộ và Tây Nguyên, đồng thời gây hiệu ứng phơn đem lại gió tây khô nóng cho Đông Trường Sơn.